

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2021/DS-ST

Ngày: 21/12/2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư;

2. Bà Trần Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 196/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2021/QĐST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2021/QĐST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Thái Văn T, sinh năm 1984, (có mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1987, (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ghi ngày 14/5/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Thái Văn T trình bày:**

Do chỗ quen biết và tin tưởng nhau nên ngày 23/9/2019, anh có cho anh Nguyễn Minh Q mượn số tiền là 40.000.000 đồng. Khi cho mượn anh Q có viết giấy mượn tiền và ký tên chỗ người mượn tiền. Hai bên thỏa thuận thời gian trả tiền là 01 năm (tức ngày 23/9/2020) nhưng khi đến hạn trả tiền thì anh Q không trả mà hứa hẹn lần này đến lần khác nhằm kéo dài thời gian.

Nay anh yêu cầu anh Q phải trả cho anh số tiền 40.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhưng anh Q vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Thái Văn T yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Minh Q trả số tiền còn thiếu, anh Q có địa chỉ tại ấp T, xã N huyện C, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa nguyên đơn anh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

3.1. Giao dịch dân sự về việc cho mượn tiền giữa anh T với anh Q có lập thành văn bản, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận.

3.2. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ bởi nguyên đơn cung cấp “Giấy mượn tiền ngày 23/9/2019” do anh Q viết và ký tên bên mượn tiền Nguyễn Minh Q, thỏa thuận thời điểm thanh toán là từ ngày 23/9/2019 đến ngày 23/9/2020. Như vậy, thực tế giao dịch cho mượn tiền giữa anh T với anh Q đã phát sinh nhưng đến nay anh Q vẫn không trả tiền là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên anh T khởi kiện yêu cầu anh Q trả lại tiền là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Bị đơn anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng không có ý kiến cũng như không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối

với yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình. Đây là tình tiết mà nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, buộc anh Q phải trả số tiền 40.000.000 đồng, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 357; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Thái Văn T.

1. Buộc anh Nguyễn Minh Q phải trả cho anh Thái Văn T số tiền 40.000.000 đồng, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Thái Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Minh Q chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Minh Q phải chịu 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho anh Thái Văn T số tiền 1.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000252 ngày 27/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Thị Mỹ Nhanh

